

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đất
làm vật liệu san lấp tại mỏ đất Thôn 4, xã Đức Chánh,
huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng tài nguyên khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất Thôn 4, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (trữ lượng tính đến ngày 10 tháng 6 năm 2019);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3082/STNMT-KS ngày 09/7/2019 và Báo cáo thẩm định số 3081/STNMT-TĐKS ngày 08/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất Thôn 4, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng

Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

a) Tên tổ chức nộp tiền: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quốc Tiến.

- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Quán Lát, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Số điện thoại: 0255.3939355 - 0983447247.

- Mã số thuế: 4300297951.

b) Trữ lượng địa chất đưa vào thiết kế khai thác, sử dụng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản $Q = 262.867m^3$.

c) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm tính (G): 62.230 đồng.

d) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp: 441.671.762 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm bảy mươi một nghìn, bảy trăm sáu mươi hai đồng*).

đ) Tổng số lần phải nộp: 01 lần.

e) Thời gian nộp tiền: Sau khi nhận được Thông báo của Cục Thuế tỉnh và trước khi trình UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất Thôn 4, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quốc Tiến chịu trách nhiệm:

1. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được quy định tại Điều 1 Quyết định này và đúng thời hạn theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh và trước khi trình UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

2. Trường hợp nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước sau thời hạn quy định, thì ngoài số tiền phải nộp theo Thông báo, còn phải nộp tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quốc Tiến.

2. Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm:

a) Ban hành thông báo gửi Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quốc Tiến nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định này. Trường hợp chậm nộp thì xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế (nếu có);

b) Cung cấp thông tin liên quan đến nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng

sản cho Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp theo dõi.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức; Chủ tịch UBND xã Đức Chánh; Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quốc Tiến và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- VPUB: PCVP (NN), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (Vũ 438).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tăng Bính